TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ - PT
Ngày 16 - 12 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLPT- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân và gia đình số 11/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2022/QĐ - PT ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn V, sinh năm 1952; Nơi ĐKHKTT: Số 531, đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; cư trú: Thôn V 1, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1970; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên toà có mặt ông V, bà O.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự, vụ án tóm tắt như sau:

- Về hôn nhân: Ông Đặng Văn V và bà Đỗ Thị Kim O kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, ông bà đăng ký kết hôn ngày 10/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 06/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung trong việc làm ăn kinh tế, cách nuôi dậy con và trong sinh hoạt hàng ngày, mỗi người một ý không ai chịu nhường nhịn ai, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gây mất trật tự tại nơi cư trú. Năm 2017, ông V đã làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó nghĩ đến con và bà O cũng muốn vợ chồng cho nhau thêm cơ hội nên ông V đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung ăn học nhưng càng ngày bà O càng đối xử với ông V không ra gì và thường xuyên có những lời nói thiếu tôn trọng khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm nhau. Ông V xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết ly hôn với bà Đỗ Thị Kim O.

Bị đơn là bà Đỗ Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Về ngày tháng, điều kiện, thủ tục kết hôn bà nhất trí như ông V trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống hòa thuận đến tháng 06/1017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con cũng như cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Ông V luôn cho rằng sau này bà không về quê ông ở. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng với ông V vẫn còn, không nhất trí ly hôn, xin đoàn tụ để con có bố mẹ chăm sóc, giáo dục.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Cháu Đặng Đỗ Thúy H, sinh ngày 22/02/2008. Hiện nay lúc thì ở với ông V, lúc thì ở với bà O; cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, học tập tốt, hiện tại bà O không có thai.

Ly hôn, ông V đề nghị được nuôi cháu Đặng Đỗ Thúy H, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện ông là cán bộ nghỉ hưu và hưởng mức lương 5.500.000 đồng/tháng.

Bà O cũng đề nghị Tòa án giao cháu Đặng Đỗ Thúy H cho bà nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con là tùy ông V. Hiện nay bà đang là giáo viên Trường tiểu học A, thị trấn M, huyện B, tỉnh Hà Nam và được hưởng mức lương 7.500.000 đồng/tháng.

Ngoài ra, ông V, bà O xác định lý do ông bà đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/9/2014 nhưng cháu Đặng Đỗ Thúy H lại sinh ngày 22/02/2008 là do ông bà yêu thương nhau và bà O đã có thai và sinh cháu H trước khi đăng ký kết hôn.

Về con riêng: Ông V có 01 con riêng là chị Đặng Thị Mai H, sinh ngày 03/12/1975; bà O có 01 con riêng là chị Đỗ Thùy T, sinh ngày 06/11/1998.

Hiện chị H và chị T đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và sống tự lập. Ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Ông V, bà O đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa ngày 14/9/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm bà O đề nghị giải quyết về tài sản chung của vợ chồng và công nợ đối với cá nhân. Quan điểm của ông V, đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác khi bà O có đơn khởi kiện.

Tại Bản án số 11/2022/HNGĐ - ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ông Đặng Văn V ly hôn bà Đỗ Thị Kim O.

2. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của ông Đặng Văn V, giao ông V được quyền nuôi dưỡng cháu Đặng Đỗ Thúy H, sinh ngày 22/02/2008. Bà O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, bà Đỗ Thị Kim O kháng cáo Bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết xem xét lại Bản án số 11/2022/HNGĐ - ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

Ngày 23/11/2022, bà Đỗ Thị Kim O có Đơn đề nghị rút nội dung yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ và chia tài sản chung; giữ nguyên yêu cầu được nuôi con chung là cháu Đặng Đỗ Thúy H, ông V cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đỗ Thị Kim O giữ nguyên quan điểm như trên.

Ông Đặng Văn V không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của bà O, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim O, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng

dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim O, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim O trong thời hạn luật định, nội dung bảo đảm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bà Đỗ Thị Kim O rút nội dung yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ và chia tài sản chung. Căn cứ khoản 3 Điều 284; điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 289; khoản 3 Điều 298 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung yêu cầu kháng cáo đã rút.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim O xin được nuôi con chung: Xét thấy, ông Đặng Văn V và bà Đỗ Thị Kim O đều đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Đặng Đỗ Thúy H có nguyện vọng được ở cùng với ông V. Vì vậy, việc cấp sơ thẩm giao cháu Đặng Đỗ Thúy H cho ông Đặng Văn V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, cần giữ nguyên quyết định này của bản án sơ thẩm. Như vậy, yêu cầu kháng cáo của bà O không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, người kháng cáo đã rút yêu cầu kháng cáo và được Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà O không được chấp nhận nên bà O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 284; điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 289; khoản 3 Điều 298 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ và chia tài sản chung của bà Đỗ Thị Kim O.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim O; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2022/HNGĐ - ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam về phần giao người trực tiếp nuôi con chung.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều144; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 58; 81; 82;

83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giao ông Đặng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đặng Đỗ Thúy H, sinh ngày 22/02/2008. Bà Đỗ Thị Kim O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Án phí ly hôn phúc thẩm: Bà Đỗ Thị Kim O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Đỗ Thị Kim O đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000470 ngày 29 tháng 9 năm 2022.

3. Các quyết định khác của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2022/HNGĐ - ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải